

**PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ			
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p>	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>d. "<i>Luật Doanh nghiệp</i>" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>e. "<i>Luật Chứng khoán</i>" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>g. "<i>Người quản lý Công ty</i>" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, <u>Kế toán trưởng</u> và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>i. "<i>Người có liên quan</i>" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.</p> <p>3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc <u>hiểu</u> nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>d. "<i>Luật Doanh nghiệp</i>" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 <u>và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật này;</u></p> <p>e. "<i>Luật Chứng khoán</i>" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 <u>và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật này;</u></p> <p>g. "<i>Người quản lý Công ty</i>" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>i. "<i>Người có liên quan</i>" là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u>khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và</u> Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định <u>hoặc văn bản pháp luật</u> hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.</p>	<p>Sửa để đảm bảo tính linh hoạt trong việc áp dụng các quy định pháp luật</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này. Trường hợp mâu thuẫn, các từ hoặc thuật ngữ đã được trong Luật Doanh nghiệp được ưu tiên áp dụng.</p>	<p>3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc <i>tham chiếu</i> nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p> <p>4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, <i>Luật Chứng khoán</i> (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này. Trường hợp mâu thuẫn, các từ hoặc thuật ngữ đã được trong Luật Doanh nghiệp, <i>Luật Chứng khoán</i> được ưu tiên áp dụng.</p>	
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh <i>và</i> văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p>	<p>4. Công ty có thể thành lập <i>công ty con, đầu tư, góp vốn vào các công ty thành viên; thành lập</i> chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh <i>và thiết lập hệ thống đại lý, địa điểm kinh doanh</i> để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty trong phạm vi luật pháp cho phép.</p>	<p>Sửa để đảm bảo tính linh hoạt và chủ động trong hoạt động của Công ty</p>
<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là <i>Tổng Giám đốc</i>.</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của <i>Tổng Giám đốc</i> là người đại diện theo pháp luật:</p> <p>a. Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty;</p> <p>b. Đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án;</p> <p>c. Điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được</p>	<p>1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là <i>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</i>.</p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:</p> <p>a. Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty;</p> <p>b. Đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án;</p> <p>c. <i>Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty.</i></p>	<p>Sửa để đảm bảo phù hợp với thực tiễn quản trị, điều hành của Công ty</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>d. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất và theo đúng quy định của pháp luật;</p> <p>f. Trình Hội đồng quản trị các nảy sinh trong điều hành vượt quá quyền hạn có ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và các dự kiến trích lập, sử dụng quỹ;</p> <p>g. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>h. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động;</p> <p>i. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>j. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>k. Chuẩn bị các bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng của Công ty phục vụ hoạt động quản lý hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh;</p> <p>l. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty,</p>	<p>3. <u>Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú tại Việt Nam. Trường hợp người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</u></p> <p>4. <u>Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị có quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</u></p>	

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật;</p> <p>m. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>n. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định.</p> <p>3. Trách nhiệm của Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật:</p> <p>a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;</p> <p>b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc Tổng Giám đốc và người có liên quan của Tổng Giám đốc làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác;</p> <p>d. Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm quy định tại các điểm a, b, c khoản này;</p> <p>e. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ được giao, trách nhiệm và phải báo cáo</p>		

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông khi được yêu cầu.		
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	<p>1. (6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (ngành, nghề kinh doanh chính)</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh phát triển nhà ở; Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng.</p> <p>2. (4290) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các công trình điện (nhiệt điện, thủy điện), công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật - Xây dựng đường hầm. <p>3. (4312) Chuẩn bị mặt bằng</p> <p>14. (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị</p>	<p>1. (6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (ngành, nghề kinh doanh chính)</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh phát triển nhà ở; Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng (<u>không bao gồm: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ trang, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng</u>)</p> <p>2. (4290) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các công trình điện (nhiệt điện, thủy điện), công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật (<u>Không bao gồm: Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội</u>); - Xây dựng đường hầm. <p>3. (4312) Chuẩn bị mặt bằng (<u>Không bao gồm: Dịch vụ nổ mìn</u>)</p> <p>14. (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị (<u>Không bao gồm: Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối các hàng hóa theo Danh mục hàng hóa hạn chế tiếp cận đối với nhà đầu tư nước ngoài</u>)</p>	<p>Bổ sung chi tiết ngành nghề theo cam kết với UBCKNN trong đợt phát hành cổ phiếu tháng ... năm ...</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>15. (3811) Thu gom rác thải không độc hại</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ thu gom và xử lý rác thải, sản xuất các chế phẩm sau rác</p> <p><u>“Sử dụng vốn dư hoặc nhàn rỗi để đầu tư tài chính hoặc kinh doanh chứng khoán.</u></p> <p><u>Để phù hợp với sự phát triển và biến đổi của thị trường Công ty có thể bổ sung hoặc thay đổi ngành nghề kinh doanh, kinh doanh những mặt hàng mà nhà nước không cấm, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.”</u></p>	<p>15. (3811) Thu gom rác thải không độc hại</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ thu gom và xử lý rác thải, sản xuất các chế phẩm sau rác (<u>Không bao gồm: Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình.</u>)</p> <p>Lược bỏ.</p>	<p>Điều chỉnh sang khoản 2 Điều 5 để phù hợp với nội dung tại Điều 5</p>
<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p>		<p>Bổ sung khoản 2 :</p> <p><u>2. Ngoài ra, Công ty có thể sử dụng vốn dư hoặc nhàn rỗi để đầu tư tài chính hoặc kinh doanh chứng khoán phù hợp với quy định về quản lý tài chính của Công ty.</u></p>	<p>Sửa để phù hợp với thực tiễn</p>
<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>	<p>9. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.</p> <p>Công ty có thể phát hành các loại <u>chứng khoán</u> khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật</p>	<p>9. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.</p> <p>Công ty có thể phát hành các loại <u>cổ phần</u> khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật</p>	<p>Sửa để phù hợp với quy định pháp luật</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, <u>bị rách, bị cháy</u> , bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần, thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty <u>và cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Giấy chứng nhận cổ đông sở hữu cổ phần mới. Sau mười lăm ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị, Công ty sẽ cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới thay thế.</u>	Sửa để đảm bảo phù hợp với khoản 3 Điều 121 Luật DN
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật của Công ty <u>trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác</u>	Sửa để phù hợp với thực tiễn
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 9. <u>Đăng ký chứng khoán</u> , chuyển nhượng, <u>phong tỏa, giải tỏa</u> cổ phần 1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, pháp luật <u>và Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông/ Hội đồng quản trị</u> có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Bổ sung Khoản 3, 4: <u>3. Trường hợp cổ phần của Công ty không còn giao dịch tập trung trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc theo hình thức khác theo quy định pháp luật, Hội đồng</u>	Sửa để phù hợp với thực tiễn

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
		<p><u>quản trị sẽ quy định thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần của Công ty.</u></p> <p><u>4. Cổ phần của Công ty được cầm cố, thế chấp, dùng làm tài sản bảo đảm nghĩa vụ, tài sản góp vốn theo các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng Quản trị quy định các nội dung liên quan đến việc phong tỏa, giải tỏa cổ phần trong trường hợp nhân được yêu cầu của cổ đông hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.</u></p>	
<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p>	<p>Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Tổng Giám đốc. 	<p>Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. <u>Ban Điều hành gồm Người đại diện theo pháp luật và Ban Tổng Giám đốc.</u> 	<p>Bổ sung phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty</p>
<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p>	<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p>	<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc <u>thông qua các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.</u> Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành <u>trừ trường hợp Điều lệ này, pháp luật hoặc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị có quy định khác;</u></p>	<p>Sửa để phù hợp với thực tiễn và đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động của Công ty</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p><u>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông phổ thông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ tên, địa chỉ thường trú, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định, đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ đông và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc quyết định vượt thẩm quyền.</u></p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p><u>a. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;</u></p>	<p>Sửa cho phù hợp với Điều 115 và Điều 140 Luật DN</p>
<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>4. Cung cấp, chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p>	<p>4. Cung cấp <u>thông tin đầy đủ</u>, chính xác khi đăng ký mua cổ phần <u>và cập nhật thay đổi trong quá trình nắm giữ cổ phần;</u></p>	<p>Sửa để phù hợp với nghĩa vụ của cổ đông</p>
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường</p>	<p>Sửa để phù hợp với Điều 139 Luật DN</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Hội đồng quản trị là cơ quan triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc bất thường dưới hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến (trừ trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, <u>đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.</u> Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản Error! Reference source not found. Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p><u>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u> Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến</p>	<p>niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp <u>trên lãnh thổ Việt Nam.</u> Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản Error! Reference source not found. Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi</p>	<p>Sửa để phù hợp với khoản 4 Điều 140 Luật DN</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; f. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền. <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; 	<p>1. Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên</u> thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; f. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường (<u>bao gồm cả đại hội theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</u>) thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính <u>đã được kiểm toán</u> gần nhất. <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại <u>Điểm p</u> Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; 	<p>Sửa để phù hợp với khoản 3 Điều 139 Luật DN và thực tiễn hoạt động của Công ty</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
Điều 15. Đại diện theo ủy quyền	<p>2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của của tổ chức được uỷ quyền dự họp;</p> <p><i>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;</i></p> <p><i>c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</i></p>	<p>2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của của tổ chức được uỷ quyền dự họp. <u>Tại các cuộc họp mà do Hội đồng quản trị triệu tập, Hội đồng quản trị có thể ban hành quy chế cụ thể bằng văn bản cho phép việc uỷ quyền qua điện thoại, fax hoặc email nếu đảm bảo được việc xác nhận và lưu trữ nội dung uỷ quyền;</u></p> <p>Trường hợp cổ đông tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền <u>hoặc</u> người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;</p> <p>b. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>Lược bỏ quy định khoản b Khoản 2 và khoản 3, cấu trúc lại cho phù hợp số thứ tự điều khoản</p>	Sửa cho phù hợp với thực tiễn

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p><u>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</u></p> <p><u>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u></p>		
<p>Điều 16. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p><u>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua;</u></p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền <u>liên quan đến cổ phiếu ưu đãi</u></p> <p><u>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p>	<p>Sửa để phù hợp với khoản 6 Điều 148 Luật DN</p>
<p>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một ngày (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (<u>tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư</u>). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một ngày (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho</p>	<p>Lược bỏ để phù hợp với thực tiễn</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/ và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p>	<p>các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên <i>(nếu đã xác định trước được ứng viên)</i>;</p> <p>Bổ sung khoản 7 như sau: <u>7. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</u></p>	Sửa để phù hợp với Điều 152 Luật DN
<p>Điều 18. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>		<p>Bổ sung khoản 4, khoản 5 như sau: <u>4. Theo đề nghị Chủ toạ, chỉ Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 của Điều lệ này.</u> <u>5. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:</u> <u>a. Trực tiếp tham dự họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thông qua cuộc họp trực tiếp, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u> <u>b. Gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo, fax, thư điện tử đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp gửi</u></p>	<p>Bổ sung phù hợp với Điều 144 Luật DN</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
		<p><i>thư đảm bảo, Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Trong trường hợp gửi fax, thư điện tử thì Hội đồng Quản trị có trách nhiệm bảo mật nội dung biểu quyết của cổ đông và bàn giao lại dữ liệu, thông tin cho Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>c. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	
<p>Điều 19. Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</u> Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ</p>	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa hoặc số hóa để việc biểu quyết và/hoặc kiểm phiếu có thể được thực hiện dựa trên sử dụng phần mềm máy tính hoặc phương tiện công nghệ, kỹ thuật số.</u> Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. <u>Chủ tọa có quyền chỉ định một hoặc một số người làm Thư ký đại hội để ghi Biên bản và hỗ trợ Chủ tọa trong Đại hội.</u></p> <p><u>Thành phần Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở đề cử của Chủ tọa.</u></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. <u>Chủ tịch Hội đồng</u></p>	<p>Sửa để phù hợp với thực tiễn và linh hoạt</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>10. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng</p>	<p><u>quản trị có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa.</u> Trường hợp <u>cả</u> Chủ tịch, <u>Phó Chủ tịch</u> vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết <u>và hợp lý</u> để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>Bổ sung khoản 8 như sau: <u>Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</u></p> <p>10. <u>Hội đồng quản trị</u>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. <u>Hội đồng quản trị</u> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>Sửa để phù hợp với khoản 9 Điều 146 Luật DN</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>11. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, <u>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác <u>theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p>	<p>11. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, <u>Hội đồng quản trị</u> khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác <u>phù hợp quy định pháp luật hiện hành.</u></p>	
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>f. Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện; <u>Dự án đầu tư; Hợp đồng, giao dịch khác</u> có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả</p>	<p><u>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p> <p><u>2. Đối với việc thông qua nghị quyết tại cuộc họp:</u></p> <p><u>1.1</u> Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>f. Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc <u>công ty con hoặc</u> các chi nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.</p>	<p>Sửa để rõ ràng cho công tác áp dụng và vẫn phù hợp với quy định PL hiện hành.</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 6 Điều này và Khoản 9 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p><u>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</u></p> <p><u>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</u></p>	<p>1.2. Các nghị quyết <u>còn lại</u> được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này và Khoản 9 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p><u>2. Các nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản sẽ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và 4 Điều này.</u></p> <p>Lược bỏ quy định tại khoản 4, 5</p>	
<p>Điều 21. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. <u>Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <u>ít</u> nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua <u>tất cả các</u> quyết định của Đại hội đồng cổ đông <u>bất cứ lúc nào</u> khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <u>chậm</u> nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.</p>	<p>Sửa để đảm bảo tính linh hoạt cho hoạt động của doanh nghiệp và phù hợp với Điều 149 Luật DN</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</u></p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của Công ty và người giám sát kiểm phiếu.</u></p>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không <u>nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.</u> Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu <u>và người kiểm phiếu.</u></p>	
<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. <u>Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</u></p>	<p>1. <u>Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp</u></p>	<p>Sửa để phù hợp với Điều 152 Luật DN</p>
<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và tối đa không quá mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và tối đa không quá mười một (11) người, <u>số lượng thành viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</u> Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p>	<p>Sửa để đảm bảo tính linh hoạt cho hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định pháp luật</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p><u>a. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>b. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <p><u>- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u></p> <p><u>- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u></p> <p><u>- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Có đơn từ chức;</p> <p><u>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</u></p> <p><u>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p><u>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, <u>số lượng thành viên không điều hành, thành viên độc lập của Công ty tuân thủ theo các quy định pháp luật liên quan.</u></p> <p>Bổ sung khoản 3 như sau:</p> <p><u>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành.</u></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Có đơn từ chức <u>và được chấp thuận;</u></p> <p>c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Sửa cho phù hợp với quy định pháp luật</p> <p>Sửa cho phù hợp với khoản 1 Điều 160 Luật DN</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty <u>không thuộc</u> thẩm quyền <u>của</u> Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. <u>Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u></p> <p>c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. <u>Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;</u></p> <p>e. <u>Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</u></p> <p>f. <u>Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u></p>	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty <u>trừ những</u> thẩm quyền <u>thuộc về</u> Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Bổ sung khoản 2 như sau:</p> <p>2. <u>Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Điều hành Công ty.</u></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.</p> <p>b. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc;</p> <p>d. <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động và quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký</u></p>	<p>Sửa thẩm quyền của HĐQT cho phù hợp với các quy định pháp luật và hoạt động thực tiễn, đảm bảo tính phân quyền linh hoạt trong hoạt động quản trị, điều hành, tận dụng cơ hội phát triển công ty</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định quy chế nội bộ <u>về quản trị</u> Công ty <u>sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông</u>;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. <u>Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu của Công ty</u>;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. <u>Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc</u>;</p>	<p><u>Hội đồng Quản trị trên cơ sở quyết định của Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>e. Đề xuất <u>việc hợp nhất, sáp nhập</u>, tổ chức lại hoặc giải thể <u>hoặc yêu cầu phá sản Công ty</u>;</p> <p>f. Quyết định <u>các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và các Quy chế khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền</u>;</p> <p>g. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>h. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức <u>hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Quyết định phân bổ các quỹ của Công ty đúng với mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua</u>;</p> <p>i. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại</p> <p>j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>Bổ sung điểm k khoản 3 như sau:</p> <p>k. <u>Quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi và trái phiếu không kèm chứng quyền</u>;</p>	

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>p. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của luật pháp, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty.</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p>	<p>l. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>m. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. <u>Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 25% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;</u></p> <p>Bổ sung điểm n Khoản 3 như sau:</p> <p>n. <u>Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác (Bao gồm nhưng không giới hạn hình thức phát hành trái phiếu không chuyển đổi và trái phiếu không kèm chứng quyền);</u></p> <p>o. <u>Hội đồng Quản trị được quyền quyết định đối với những nội dung liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền và việc sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành này trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật;</u></p> <p>p. <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của luật pháp, nghị quyết, quyết định hoặc ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty.</u></p>	

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. <u>Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</u></p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách <u>vượt quá một (01) tỷ Đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá mười phần trăm (10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</u></p>	<p>q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của luật pháp, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập, <u>giải thể, tái cơ cấu</u> các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty, <u>góp vốn, mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, đồng thời cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại các doanh nghiệp đó;</u></p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. <u>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, bảo đảm và hợp đồng khác và vấn đề bồi thường</u></p>	

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>g. <u>Việc mua hoặc bán cổ phần, phần góp vốn tại các công ty khác thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</u></p> <p>h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu <u>hoặc trái phiếu</u> của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần mỗi loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>j. Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</u></p> <p>7. <u>Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhân thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo</u></p>	<p><u>thiệt hại từ các giao dịch, hoạt động của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá một (01) tỷ Đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá mười phần trăm (10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>h. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần mỗi loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>i. Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p> <p>j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>Bổ sung quy định tại điểm k khoản 3 như sau:</p>	

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p><u>thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</u></p> <p><u>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty</u></p> <p><u>9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các Ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>k. <u>Thông qua các giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với các đối tượng thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, trừ các giao dịch thuộc khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>Lược bỏ Khoản 7, 8, 9</p>	<p>Đã tích hợp tại Điều 28</p>
<p>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p><u>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.</u></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</u></p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu <u>một</u> Chủ tịch và một <u>hoặc một số</u> Phó Chủ tịch.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy</p>	<p>Bổ sung về Phó Chủ tịch để đảm bảo tính linh hoạt trong bộ máy quản lý và phù hợp thực tiễn của Công ty</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
		<p><u>định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền. nhưng chỉ tTrong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình nhưng. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định, ủy quyền Phó Chủ tịch hành động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</u></p> <p>Bổ sung khoản 4 như sau: 4. <u>Ngoài các quyền hạn và nghĩa vụ nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền hạn khác trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.</u></p>	
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	<p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. <u>Cuộc họp đầu tiên trong nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị có thể bầu Chủ tịch Hội đồng</u></p>	<p>Sửa để đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp với Điều 157 Luật DN về trình tự, thủ tục và điều kiện tiến hành họp HĐQT</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. <u>Ban kiểm soát</u>; b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; c. Thành viên <u>độc lập</u> Hội đồng quản trị; d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; e. <u>Các trường hợp khác nếu có.</u> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được nêu tại Khoản 0 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p><u>quản trị theo nguyên tắc Chủ tịch Hội đồng quản trị là một trong số những người có số phiếu bầu cao nhất và không nhất thiết phải đạt mức quá bán trong tổng số phiếu bầu của các thành viên Hội đồng Quản trị.</u></p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; b. Thành viên Hội đồng quản trị <u>độc lập</u>; c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không <u>chấp nhận</u> triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được nêu tại Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên <u>ít nhất năm (05) ngày</u> làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị <u>và các Kiểm soát viên</u> được đăng ký tại Công ty.</p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên <u>chậm nhất ba (03) ngày</u> làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng <u>quản trị</u> phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên <u>(trừ trường hợp Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề cần biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc các hình thức khác không phải là bỏ phiếu kín)</u>.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu, <u>thảo luận</u> trong cuộc họp;</p> <p>b) Phát biểu <u>hoặc thảo luận về các nội dung của cuộc họp</u> với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các</p>	

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>11. Biểu quyết. b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị <i>không</i> được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p> <p>14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp.</p>	<p>phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>11. Biểu quyết. b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị <i>vẫn</i> được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số (<i>trên 50%</i>) thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p> <p>14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi phiếu lấy ý kiến đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị. Việc gửi phiếu lấy ý kiến bằng văn bản có thể thực hiện bằng đường chuyển phát nhanh hoặc email hoặc fax hoặc kết hợp các hình thức trên. Một nghị quyết được thông qua</i></p>	

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
		<i>bằng hình thức lấy kiến bằng văn bản phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành.</i> Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp.	
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty	1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty Theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 5 Điều này.	1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. <i>Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</i> Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty Theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 5 Điều này.	Sửa để đảm bảo tính rõ ràng, linh hoạt
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc: a. Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp. <i>b. Là cá nhân sở hữu ít nhất năm phần trăm (5%) số cổ phần phổ thông của Công ty hoặc người khác thì phải có</i> trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty e. Không được đồng thời là Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác. 4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các	3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc: a. Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty; e. Không được đồng thời là Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác, <i>trừ các doanh nghiệp thành viên trực thuộc Công ty.</i> 4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:	Sửa để phù hợp với Luật DN và đảm bảo tính linh hoạt

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.</p> <p>6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.</p>	<p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty <u>và pháp luật.</u></p> <p>6. Hội đồng quản trị có thể <u>miễn nhiệm,</u> bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.</p>	
	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	VIII. BAN ĐIỀU HÀNH	
Điều 32.	<p>Điều 32. Tổ chức bộ máy <u>quản lý</u></p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 32. Tổ chức bộ máy <u>Ban Điều hành</u></p> <p>1. Công ty phải đảm bảo bộ máy Ban Điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.</p> <p>2. Ban Điều hành của Công ty có người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc.</p>	Sửa đổi để phù hợp với cơ cấu quản trị, điều hành của Công ty và các quy định khác tại Điều lệ này.
Điều 33. Người điều hành Công ty	<p>1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p>	<p>1. <u>Người đại diện theo pháp luật:</u></p> <p><u>1.1. Người đại diện theo pháp luật đứng đầu và chịu trách nhiệm chỉ đạo, phân công và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Điều hành.</u></p> <p><u>1.2. Ngoài các quy định tại Điều 3, người đại diện theo pháp luật có các nhiệm vụ, quyền hạn dưới đây:</u></p> <p><u>a. Quyết định, ký kết hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh, bảo đảm, cầm cố, thế chấp và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản</u></p>	Sửa đổi để phù hợp với thực tiễn và đảm bảo tính linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành tại Công ty

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và Hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.</p>	<p><u>được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p><u>b. Quyết định việc đầu tư và/hoặc bán tài sản và/hoặc các giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp có giá trị dưới 25% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;</u></p> <p><u>c. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn, mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của công ty. Đồng thời, quyết định cử người đại diện quản lý phần vốn góp, cổ phần của Công ty tại các doanh nghiệp đó;</u></p> <p><u>d. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>e. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</u></p> <p><u>f. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</u></p> <p><u>g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>h. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty ngoại trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</u></p> <p><u>j. Quyết định và ban hành các quy định, quy trình và văn bản nội bộ khác của Công ty ngoại trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ</u></p>	

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
		<p><u>đồng và Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ này:</u></p> <p>2. <u>Theo đề nghị của Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật sẽ quyết định và triển khai việc tuyển dụng các Phó Tổng Giám đốc với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty.</u></p> <p>3. <u>Ban Điều hành</u> phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>4. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và <u>Hợp đồng với những người điều hành khác do Người đại diện theo pháp luật quyết định</u> sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.</p> <p>5. <u>Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Điều hành theo sự phân công của Người đại diện theo pháp luật phù hợp với quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</u></p>	
<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p>	<p>3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc:</p> <p>b. Là cá nhân sở hữu ít nhất năm phần trăm (5%) số cổ phần phổ thông của Công ty hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.</p> <p>e. Không được đồng thời là Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.</p> <p>4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. <u>Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u></p>	<p>3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc:</p> <p>Lược bỏ điểm b</p> <p>e. Không được đồng thời là Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác, <u>trừ các doanh nghiệp thành viên trực thuộc Công ty.</u></p> <p>4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề <u>được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật giao phó, ủy quyền</u>, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương</p>	<p>Sửa đổi phù hợp quy định PL và thực tiễn Công ty</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>b. Quyết định các vấn đề <u>mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị</u>, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>f. <u>Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lương người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</u></p> <p>g. Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, kế hoạch tài chính sử dụng và huy động vốn trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính ba (03) năm;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị</p>	<p>mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>b. Kiến nghị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>c. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị số lượng người điều hành <u>hoặc cán bộ quản lý</u> mà Công ty cần tuyển dụng hoặc bổ nhiệm để Hội đồng quản trị <u>hoặc Người đại diện theo pháp luật</u> tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ; kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với những người này;</p> <p>e. Thực hiện việc tuyển dụng người lao động;</p> <p>f. Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, kế hoạch tài chính sử dụng và huy động vốn trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính ba (03) năm;</p> <p>g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị</p>	

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.</p> <p>5. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.</p> <p>6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.</p>	<p>thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty và pháp luật.</p> <p>5. Trách nhiệm của Tổng giám đốc:</p> <p><i>a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;</i></p> <p><i>b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</i></p> <p><i>c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc Tổng Giám đốc và người có liên quan của Tổng Giám đốc làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác;</i></p> <p><i>d. Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm quy định tại các điểm a, b, c khoản này;</i></p> <p><i>e. Chịu trách nhiệm trước người đại diện theo pháp luật, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ được giao, trách nhiệm và phải báo cáo khi được yêu cầu.</i></p> <p>6. Hội đồng quản trị có thể <u>miễn nhiệm</u>, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản</p>	

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
		trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.	
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT			
Điều 36. Kiểm soát viên	1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty <i>tối thiểu</i> là ba (03) người <i>và tối đa là năm (05) người, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông thông qua</i> . Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Sửa để phù hợp với Điều 168 Luật DN và đảm bảo tính linh hoạt
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC			
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. <i>Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này</i></p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty, <i>công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp trên 50% trở lên vốn điều lệ</i> với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính</p>	Bổ sung để phù hợp với thực tiễn hoạt động và Luật DN

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:	<p>không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>Bổ sung khoản d,e,f:</p> <p><i>d. Cán bộ cấp trên không được dùng vị thế công việc của mình để gây áp lực cho cấp dưới nhằm trục lợi cá nhân. Tôn trọng lợi ích của Công ty, không được tham ô tài sản của Công ty, không được thực hiện bất kỳ hành vi nào, dưới bất kỳ hình thức nào nhằm mục đích biến tài sản, lợi ích của Công ty thành tài sản, lợi ích của cá nhân.</i></p> <p><i>e. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.</i></p> <p><i>f. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo thẩm quyền cho phép.</i></p>	
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY			
<p>Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, <i>trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông</i>, có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ</p>	<p>Sửa để phù hợp với thực tiễn hoạt động và tạo điều kiện cho cổ đông</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty <u>và của cổ đông Công ty.</u></p> <p>Trường hợp đại diện được ủy quyền <u>hoặc luật sư</u> của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN			
<p>Điều 43. Phân phối lợi nhuận</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p style="text-align: center;">Sửa đổi Khoản 5</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty <u>và dựa trên đề nghị của Hội đồng quản trị.</u></p> <p style="text-align: center;">Bổ sung khoản 2,3 như sau:</p> <p><u>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán/tam ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</u></p> <p><u>3. Thời hạn trả cổ tức bằng tiền sẽ phải được thực hiện trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u></p> <p style="text-align: center;">Sửa đổi Khoản 5</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu <u>hoặc những tài sản cụ thể</u> và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p style="text-align: center;">Bổ sung khoản 7 như sau:</p> <p><u>7. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông</u></p>	<p>Sửa để đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp với thực tiễn hoạt động</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>8. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách <u>cổ đông</u>. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	<p><u>báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức mà cổ đông được nhận.</u></p> <p>8. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông <u>hưởng quyền</u>. Căn cứ theo ngày đó, <u>những cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền tham dự đại hội cổ đông, nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc quyền khác theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. Ngày chốt danh sách có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</u> Những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN			
Điều 44. Tài khoản ngân hàng	<p>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</p>	<p>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản. <u>Công ty cũng có thể thực hiện các phương thức</u></p>	<p>Sửa để đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp với thực tiễn hoạt động</p>

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
		<i>thanh toán và giao dịch khác theo quyết định của Hội đồng quản trị và/ hoặc Tổng giám đốc.</i>	
Điều 46. Chế độ kế toán	2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.	2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo <u>loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia</u> và quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. Bổ sung khoản 4 như sau: <i>4. Công ty phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.</i>	Sửa để đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp với thực tiễn hoạt động và quy định pháp luật liên quan
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN			
Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	3. Công ty phải lập và công bố báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. <u>Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.</u>	3. Công ty phải lập và công bố báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Sửa để phù hợp với quy định pháp luật về kế toán
Điều 48. Báo cáo thường niên	Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên <u>và các tài liệu bổ trợ khác</u> theo các quy định của pháp luật về <u>doanh nghiệp</u> , chứng khoán và thị trường chứng khoán	Sửa để phù hợp với quy định pháp luật
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ			
Điều 53. Giải quyết	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp,	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp,	Sửa để phù hợp với thực tiễn

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
tranh chấp nội bộ	<p>các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải quá trình giải quyết tranh chấp</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng <u>sáu (06) tuần</u> từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</p>	<p>các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng <u>sáu mươi (60) ngày</u> làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng <u>sáu mươi (60) ngày</u> từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án <u>có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết.</u></p>	
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ			
Điều 54. Điều lệ Công ty	1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định	1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định, <u>trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong</u>	Sửa để phù hợp với thực tiễn và đảm bảo tính linh hoạt

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
		<i>phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i>	
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC			
Điều 55. Ngày hiệu lực	<u>Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.</u> 3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc <u>tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</u>	Lược bỏ điểm a khoản 1 <u>3.</u> Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc <u>Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</u>	Sửa để đảm bảo phù hợp thực tiễn và Luật DN
		Hiệu đính lại các dẫn chiếu tại Điều lệ, các quy định chưa đồng bộ với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, cập nhật chức danh và chữ ký người đại diện theo pháp luật, cập nhật các điều khoản theo thứ tự sau khi sửa đổi	